Tiêt 57,58,59 **VỢ NHẶT**

 *Kim Lân*

I/ Tiểu dẫn:

1. Tác giả:

– Kim Lân là cây bút chuyên viết truyện ngắn . Ông thường viết về nông dân nông thôn. Ông có những trang viết đặc sắc về phong tục và đời sống làng quê với những thú chơi và sinh hoạt văn hóa cổ truyền của người nông dân vùng đồng bằng Bắc bộ được gọi là những “thú đồng quê” “ phong lưu đồng ruộng”như chơi núi non bộ, thả chim , đánh vật , chọi gà…

* Ông viết chân thực xúc động về cuộc sống và người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và CM. Dù viết về phong tục hay con người , trong tác phẩm của Kim Lân ta vẫn thấy thấp thoáng cuộc sống và con người của làng quê Việt Nam nghèo khổ , thiếu thốn mà vẫn yêu đời , thật thà , chất phác mà thông minh hóm hỉnh, tài hoa.
* Năm 2001, Kim Lân được tặng giải thưởng nhà nước về VHNT.
* Tác phẩm chính : *Nên vợ nên chồng , Con chó xấu xí , Làng*
1. Hoàn cảnh sáng tác:

*Vợ nhặt* là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân , in trong tập Con chó xấu xí. Tiền thân của truyện ngắn nầy là tiểu thuyết Xóm ngụ cư được viết ngay sau CM tháng tám nhưng dang dở và mất bản thảo. Sau khi hòa bình lập lại (1954) Ông dựa theo một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn nầy.

1. Tóm tắt tác phẩm:

Vợ nhặt của Kim Lân viết về câu chuyện xảy ra vào nạn đói khủng khiếp 1945. Anh Tràng nghèo khổ xấu trai nhặt vợ ngay lúc đói khát đã làm cho cả xóm ngụ cư ngạc nhiên, bà Cụ Tứ và ngay cả Tràng cũng ngạc nhiên. Niềm hạnh phúc đã đến gia đình anh Tràng khi có nàng dâu mới . Họ ăn cháo loãng chè cám rất vui và trong óc họ còn có cả lá cờ phấp phới.

1. Ý nghĩa nhan đề:
* Gây sự chú ý đặc biệt : người ta thường nhặt được vật nầy vật khác chứ không ai nhặt được vợ thế mà anh Tràng nhặt được vợ một cách dễ dàng.
* Gợi thân phận rẻ rúng của con người trong nạn đói 1945.
* Vợ nhặt gợi tình huống độc đáo éo le bi thảm thấm đẫm tình người . Anh Trfng nghèo xấu trai ăn nói cộc cằn thô kệch làm nghề đẩy xe bò thóc là dân ngụ cư lại nhặt được vợ ngay cái lúc đói khát khủng khiếp đã làm cho mọi người phải ngạc nhiên.
* Tình huống nầy tạo sự phát triển câu chuyện tác động đến diễn biến tâm trạng hành động của các nhân vật qua tình huống độc đáo nầy . Chủ đề tác phẩm được bộc lộ.

II/ Tìm hiểu văn học:

1. Nạn đói khủng khiếp 1945:
* “Cái đói đã tràn đến xóm ngụ cư lúc nào” > Cái đói đến quá nhanh , quá mạnh quá khủng khiếp mà con người không thể thoát được.
* Người đói : “ đội chiếu lú lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma và nằm ngổn ngang khắp lều chợ’ “ Dưới những gốc đa gốc gạo xù xì bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma”> Tác giả 2 lần sử dụng nghệ thuật so sánh người đói và bóng ma nhằm thể hiện rõ đây là thời kì ghê rợn khủng khiếp , ranh giới giữa sống và chết mỏng manh như sợi chỉ giữa âm và dương hòa lẫn trần gian mấp mé bờ vực của âm phủ.
* Người chết “ như ngả rạ” “ không buổi sáng nào người trong làng đi chợ , đi làm đồng không gặp ba bốn cái thây nằm cồng queo bên đường”, “ Không khí vẩn lên mùi thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”
* Âm thanh ngày đói: “ tiếng quạ trên mấy cây gạo ngoài bãi chợ cứ gào lên từng hồi thê thiết”
* Tác giả cảm thông sâu sắc với những con người VN trong nạn đói và còn là lời tố cáo mạnh mẽ đối với bọn thực dân phát xít.
1. Tình người trong nạn đói:

a/ Anh Tràng :

* Vài nét về nhân vật Tràng: làm nghề đẩy xe bò thóc , là dân ngụ cư sống với mẹ già trong một căn nhà “ rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại”
* Anh Tràng xấu trai , ăn nói cộc cằn thô kệch “ Cái đầu trọc nhẵn chúi về đằng trước , hai con mắt nhỏ tí , hai quai hàm bạnh ra , cái lưng to bằng lưng gấu”
* Anh Tràng vừa nghèo, xấu trai , cộc cằn thô kệch ế vợ .
* Tấm lòng nhân hậu:

+ Thấy người đàn bà đói xho ăn, anh cho thị ăn bởi vì thương thị , một người phụ nữ sắp chết vì đói . Anh cho ăn mà không hề so đo tính toán , vụ lợi. Mặc dù anh và mẹ cúng đang đói và bị cái chết rình rập.

+ Thấy người đàn bà muốn theo muốn , anh cho theo. Cho ăn đã khó mà cho theo càng khó hơn. Dù anh biết rõ “ thóc gạo nầy đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng”. Biết thế nhưng anh vẫn “ Chặc kệ” . Nghĩa là anh đã chấp nhậ , sẵn sàng cưu mang thị.

+ Anh sắm cho thị một cái thúng con đựng một ít đồ lặt vặt , ra hàng cơm đánh một bữa no nê rồi cùng đẩy xe bò về. > Những việc làm nhỏ của Tràng đã biểu hiện một tình cảm lớn lao đẹp đẽ . Đó là tình là nghĩa , sự yêu thương trân trọng của anh dành cho thị . Nó giống như những món sính lễ của chú rễ sắm cho cô dâu.

* Anh Tràng nhân hậu là thế! Nhưng trong sâu thẳm của Tràng không chỉ có tình thương người mà còn khát khao hạnh phúc , khát khao mái ấm gia đình. Thị là người đói về vật chất còn Tràng thì đói về tinh thần . Hai con người đói ấy dễ dàng đến với nhau.
* Niềm hạnh phúc của Tràng từ khi có thị:

+ Trên đường về:

“ Mặt hắn có vẻ gì phớn phở khác thường ” “ Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh”

Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang nhìn dồn cả về phía mình , thị càng ngượng nghịu , chân nọ bước díu vào chân kia . Hắn cũng biết thế ,nhưng hắn lại lấy vậy làm thích ý lắm ., cái mặt cứ vênh lên tự đắc vói mình.

* Niềm vui thể hiện rõ trên gương mặt Tràng, niềm hạnh phúc quá lớn mà Tràng không thể đè nén được.
* Niềm hạnh phúc và tình nghĩa của Tràng đã chiến thắng hoàn cảnh , Tràng đã quên hết những đói khát , chết chóc ghê rợn . Trong lòng hắn chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên , có cái gì lạ lắm chưa từng thấy ở người đàn ông ngèo khổ nầy.

+ Sáng hôm sau:

 \* Mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy . Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra. Việc hắn có vợ đến hôm nay hắn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải thế. > Niềm hạnh phúc đã đến với anh quá lớn quá bất ngờ . Thực mà anh cứ ngỡ là mơ.

 \*Anh cảm nhận sự thay đổi mới mẻ ,khác lạ trong căn nhà của mình :

Nhà cửa sân vườn hôm nay đều được quét tước , thu dọn gọn gàng sạch sẽ. Mấy chiếc quàn áo rách như tổ đĩa vẫn vắt khươm mươi niên ở một góc sân sân nhà đã thấy đem ra sân hong . Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầyb ăm ắp . Đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hốt sạch.

\*Anh cảm nhận được sự thay đổi ở những người thân yêu của mình:

Người mẹ: đang lúi húi giẫy những búi cỏ mọc nham nhở. Bà lão xăm xắn thu dọn , quét tước nhà cửa . Bà lão cũng nhẹ nhõm , tươi tỉnh khác ngày thường , cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡn hẳn lên . > Bà lão tươi tắn , khỏe khoắn như vừa có một sức mạnh mới trong bà.

Vợ hắn: quét lại cái sân, lẳng lặng đi vào trong bếp, Thị hôm nay khác lắm, rõ là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏ như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh.

\*Anh cảm nhận sự thay đổi sự thay đổi chính mình:

“ Hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ luufng. Hắn đã có gia đình , Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy’. Cái nhà như cái tổ ấm che nắng che mưa. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. “ Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau nầy”. Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một cái gì để dự phần tu sữa lại căn nhà.

* Anh Tràng có vợ là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời đã làm thay đổi số phận và tính cách của anh, từ đau khổ sanh hạnh phúc và còn có cả ý thức về cách mạng.Tác giả miêu tả rất tài tình từ cử chỉ , nét mặt, lời nói kể cả những ý nghĩ âm thầm bên trong của nhân vật. Qua đó thấy được vẻ đẹp tâm hồn của người lao động nghèo, họ giàu tình cảm, khát khao hạnh phúc.

b/ Nhân vật bà cụ Tứ:

* Giới thiệu vài nét về nhân vật:

Bà cụ già nua, lọng khọng, nghèo khổ, đơn chiếc sống với đứa con trai xấu xí, thô kệch, ế vợ , trong một căn nhà vắng teo đứng rúm ró trên mảnh vườn mọc lổn nhổn những búi cỏ dại.

* Diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ:

+ Lúc chiều:

* Bà ngạc nhiên, sự ngạc nhiên của bà hiện rõ qua từng cử chỉ, nét mặt, lời nói. Bà lão phấp phỏng bước theo con vào trong nhà. Đến giữa sân bà lão đứng sững lại, bà lão càng ngạc nhiên hơn. “Quái sao có người đàn bà nào trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u… Ai thế nhỉ”. Bà lão hấp háy cặp mắt cho đỡ nhoèn vì tự sung bà lão thấy mắt mình nhoèn ra thì phải. Bà lão nhìn kĩ người đàn bà lần nữa, vẫn chua nhận ra người đàn bà nào. Bà lão nhìn con tỏ ý không hiểu > Bà vô cùng ngạc nhiên khi có người đàn bà lạ trong nhà mình và còn ngạc nhiên hơn khi người đàn bà ấy gọi bằng u. Bởi vì chuyện có thêm người đàn bà trong nhà ấy tưởng chừng như không thể. Bởi thằng con trai bà xấu xí, ế vợ.
* Khi bà hiểu ra cơ sự:

Bà cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình.

Bà tủi thân: “Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi những mong sinh con đẻ cái nở mặt sau nầy, còn mình thì…”. Bà khóc cho con và còn khóc cho mình “Trong kẽ mắt kèm nhèm cúa bà rỉ xuống hai dòng nước mắt”.

* Bà lo lắng cho con: “Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua cơn đói Khát nầy không”.> Anh Tràng nhặt vợ ngay lúc đói khát, chết chóc thì làm sao người mẹ nghèo khổ nầy không lo chuyện sống chết của con được. Nhưng ngay trong câu nói vẫn chứa chan một tấm lòng nhân từ độ lượng không chỉ với con mà còn với cả người đàn bà.
* Bà hiểu, thông cảm cho thị và Tràng: “Người ta có gặp bước khó khăn đói khổ nầy người ta mới lấy con mình. Mà con mình mới có vợ được”. Bà đã hiểu vì sao người đàn bà dễ dàng theo không Tràng. Bởi thị đói rách, sắp chết, thị cần miếng ăn để tồn tại và một nơi để tựa. Bà hiểu vì sao thằng con trai xấu xí ế vợ lại nhặt vợ ngay lúc nầy.
* Bà vui vẻ chấp nhận: “Ừ thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng.”
* Bà khuyên bảo, động viên con lo làm ăn, gieo vào long con một niềm tin ở tương lai, đó là nguồn sức mạnh tinh thần mà ở đôi vộ chồng mới rất cần “Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mầy liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông trời cho khá biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mầy về sau”.
* Bà khổ tâm: “Kể có ra làm được dâm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà mình nghèo, cũng chả ai người ta chấp nhặt chi lúc nầy. Cốt làm sao chúng mầy hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đói to đấy. Chúng mầy lấy nhau lúc nầy u thương quá…”> mong muốn đơn sơ nhỏ nhoi của người mẹ cho con lúc nầy cũng thể, bởi vì đói và chết vì đói.
* Bà thương con, lo cho con: “Nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng”. Đó là tình thương con vô bờ bến của người mẹ nghèo khổ.
* Diễn biến tâm lí nhân vật cụ Tứ phức tạp: vừa vui vừa buồn vừa mừng vừa lo vừa tủi thân vừa sung sướng cuả người mẹ nhân từ độ lượng, bao dung thấu hiểu hết long vì con.

+ Tâm trạng bà cụ Tứ sáng hôm sau:

* Bà vui trong công việc: “lúi húi giẫy những búi cỏ mọc nham nhở. Bà lão xăm xắn thu dọn quét tước nhà cửa. Bà lão cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên”.> những từ láy diễn tả đặc sắc tâm trạng của bà cụ Tứ. Niềm vui thể hiện rõ trong từng hành động.
* Bà vui trong bữa ăn: Bữa cơm ngày đói thật thảm hại” Giũa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành”. Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn, gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau nầy.> Niềm vui thể hiện rõ trong lời nói của người mẹ. Bà muốn mang đến cho con thật nhiều niềm vui.
* Bà cố làm cho con vui: “chè đây” “chè khoán đây, ngon đáo để cơ”. “Cám đấy mầy ạ, hì. Ngon đáo để cơ”> Bà tạo không khí vui vẻ để xua đi cái buồn, cái đói.
* Bà còn chỉ dạy con cách làm ăn: “Tràng ạ, khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà. Tao tính cái chỗ đầu bếp kia làm cái chuồng gà thì tiện quá. Này ngoảnh đi ngoảnh lại chả mấy mà có ngay bầy gà cho mà xem…”> Không khí gia đình trong ngày đói đầm ấm, hòa hợp từ khi có thị.
* Tác giả thành công khi miêu tả tâm trạng của nhân vật. Diễn biến tâm trạng chân thực, sâu sắc, bà cố làm cho con vui, cố giấu nỗi đau như luôn bị cái buồn nó ám ảnh. Qua đó thể hiện hết tình thương yêu vô bờ bến của người mẹ.
* Bà cụ Tứ là một người mẹ, tiêu biểu cho bao nhiêu người mẹ Việt Nam nghèo khổ nhưng luôn sống cho con vì con. Đặc biệt dù kề bên cái chết nhưng ở người mẹ giàu tình thương ấy luôn có niền tin mãnh liệt vào cuộc sống, vào tương lai. Phẩm chất của nhân vật được tác giả thể hiện qua những ngôn từ, cử chỉ, điệu bộ của nhân vật. Tâm lí nhân vật diễn biến phức tạp nhưng hợp lí gây xúc động cho người đọc.

3. Thị - Người đàn bà không tên:

a. Giới thiệu nhân vật:

 Thị là người đàn bà: Không tên, không bố mẹ, không người thân, không nhà cửa, không cơm ăn áo mặc …> Đây là dụng ý nghệ thuật của nhà văn giúp cho người đọc hiểu rằng chỉ có những vô giá trị mới không có tên đặt. Từ nhân vật thị liên tưởng đến hang triệu con người vô danh khác, đã và đang sắp chết vì đói. Thị là nhân vật điển hình cho số phận những nạn nhân trong nạn đói năm 1945.

b. Thị ở lần gặp thứ nhất: Đẩy xe bò phụ Tràng.

Thị ngồi ở nhà kho để nhặt hạt rơi hạt vãi, hay ai có công việc gì gọi đến thì làm.

Sau câu hò cho đỡ mệt của anh Tràng

 Muốn ăn cơm trắng mấy giò nầy!

 Lại đây mà đẩy xe bò với anh nì!

Thị ton ton chạy lại đẩy xe cho Tràng. Thị liếc mắt cười tít.

* Thị là người lao động vui tính, tốt bụng.

b. Thị ở lần gặp thứ hai- Ở quán ăn: Cái đói đã làm thay đổi ngoại hình và tính cách của thị:

+ Ngoại hình:

Hôm nay thị rách quá, áo quần tả tơi như tổ đỉa, thị gầy sọp hẳn đi, trên cái khuôn mặt lưỡi cày xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt.> Thị xuất hiện như bóng ma mà Tràng không thể nhận ra Thị.

+ Tính cách: thay đổi thể hiện qua từng lời nói, cử chỉ điệu bộ:

 \*Thị ăn:

“Thị sưng sỉa”, “thị cong cơn” “Thị đon đả” “ Thị ngồi sà xuống” “ Thị cắm đầu ăn mộtchặp bốn bát bánh đúc”

* Thị đang bị cái đói hành hạ và cái chết đe dọa, trong con người nầy không còn nhu cầu nào khác là cái ăn. Thị bắt chuyện với anh Tràng để được ăn. Thị đã bất chấp thủ đoạn, từ bỏ long tự trọng và danh dự vốn có của mình để được ăn. Cho nên khi được ăn thị mãn nguyện “hà ngon!”. Dù bị đẩy tới bờ vực của cái chết nhưng thị vẫn hướng về sự sống, khát khao sống nên đã hành động theo bản năng- bản năng sinh tồn.

\*Thị theo Tràng:

+ Thị theo Tràng sau câu nói đùa” Này nói đùa chứ có về với tớ thì ra khuân hang lên xe rồi cùng về”. Thị theo Tràng mà không cần biết một tí gì về lai lịch, hoàn cảnh của Tràng, miễn sao có cái ăn, chỗ ở để thoát khỏi cái chết, cái khốn cùng. > Một hành động táo bạo lều lĩnh mà đáng thương.

* Cái đói đã làm thay đổi, biến dạng, biến chất của một con người. Thị chính là nạn nhân của nạn đói 1945. Cái đói làm cho con người rẻ rúng, giá trị con người chỉ còn là cọng rơm cọng rác.

c. Thị trên đường về:

 Giữa cái cảnh tối sầm lại vì đói khát ấy, một buổi chiều người trong xóm bỗng thấy Tràng về với một người đàn bà nữa. Người đàn bà theo sau hắn chừng ba bốn bước. “Thị cắp cái thúng con, đầu hơi cuối xuống, cái nón rách tàng nghiêng che khuất đi nửa mặt. Thị có vẻ rón rén e thẹn”. Người đàn bà như cũng biết xung quanh người ta đang nhìn dồn cả về phía mình, thị càng ngượng nghịu, chân nọ bước díu cả vào chân kia. Thị lẳng lặng theo Tràng, thỉnh thoảng nói vói nhau những lời lẽ vụng về lúng túng.

* Thái độ im lặng của thị là một thứ ngôn ngữ “vô ngôn” mà chính nó đã giúp người đọc hiểu được tận cùng nỗi lòng . Đó là sự xót xa tủi hổ, e lệ thẹn thùng của người con gái phải theo không người đàn ông chỉ vì miếng ăn.

d. Thị với xóm ngụ cư:

- Xóm ngụ cư “tối sầm lại vì đói khát” chết chóc. Sự xuất hiện của thị đã làm thay đổi cuộc sống bình lặng của xóm ngụ cư.

 Bọn trẻ ủ rũ không buồn nhúc nhích thì hôm nay chúng lại cong cổ gào lên “chông vợ hài”.

 Người lớn với những cái đầu trọc trong ngưỡng cửa bàn tán xôn xao, những gương mặt hốc hác của họ rạng rỡ hẳn lên, có cái gì tươi mát thổi vào cuộc sống tăm tối ấy của họ.

* Sự xuất hiện của thị như một sự kiện gây sự chú ý của mọi người. Thị đã đem đến cho xóm ngụ cư một luồng sinh khí mới, một sức sống mới.

e. Thị với gia đình của anh Tràng: Thị làm thay đổi gia đình của anh Tràng

- Ánh đèn được thắp lên ở nhà anh Tràng từ khi có thị. Trong khi cả xóm ngụ cư không nhà nào có ánh đèn, ánh lửa. Ánh đè vừa mang nghĩa cụ thể vừa mang nghĩa tượng trưng > Ánh đèn là nguồn sáng xua đi tăm tối, lạnh lẽo, là nguồn sưởi ấm của mọi người trong gia đình.

- Nhà cửa sân vườn được quét tước sạch sẽ. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đĩa vắt khươm mươi niên ở góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đóng rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch.

- Bà cụ Tứ hết ngạc nhiên nầy đến ngạc nhiên khác khi có sự xuất hiện của thị. Rồi sáng hôm sau bà lúi húi giẫy những búi cỏ mọc nham nhở. Bà mẹ nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt bủn beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà xăm xắn thu dọn quét tước nhà cửa. Bà không chỉ vui trong công việc mà còn vui trong bữa ăn.

- Tràng cũng có sự thay đổi lớn: Từ lúng túng, lo sợ, rồi hạnh phúc. Anh cảm nhận sư thay đổi trong căn nhà của mình. Anh cảm động trước cảnh tượng gia đình vào sáng hôm sau. Hắn thấy yêu thương gắn bó, trách nhiệm với gia đình. Hắn thấy hắn nên người, hắn muốn làm việc gì đó để dự phần tu sữa lại căn nhà.

- Thị thì rụt rè, khép nép, ý nhị, đảm đang… Thị đem đến gia đình Tràng những nhận thức về cách mạng.

 > Những sắc thái thẩm mĩ của các nhân vật gắn liền với giá trị nhân bản trong cuộc sống con người, nó chưa bao giờ xuất hiện trong ngôi nhà nầy. Bức tranh cảnh buổi sáng của gia đìng Tràng là một bức tranh ấm cúng tình người, nó đơn sơ giản dị tưởng chừng như gia đình nào cũng có, thế nhưng với mẹ con anh Tràng thì đến trong giấc mơ cũng không dám nghĩ đến . Chính thị đã biến điều không nghĩ tới trong mơ thành hiện thực. Thị đã mang lại hơi ấm tình người trong cuộc sống của hai con người cô đơn bất hạnh.

 > Thị là nạn nhân của nạn đói khủng khiếp 1945, tác giả miêu tả vừa chân thực vừa sinh động, diễn biến tâm lí nhân vật thể hiện qua từng lời nói cử chỉ điệu bộ, nét mặt.

 Giá trị cao quí trong cuộc sống đặc biệt lúc khốn cùng của con người chính là tình người. Nó chính là sức mạnh, là động lực giúp con người vượt lên khó khăn, dù kề bên cái chết nhưng họ vẫn hướng về sự sống, khát khao sống và luôn có niềm tin mãnh liệt ở tương lai.

III/ Giá trị tác phẩm:

1. Giá trị hiện thực:

Phản ánh chân thực nạn đói và tình người trong nạn đói 1945.

1. Giá trị nhân đạo:
* Cảm thông sâu sắc với những con người lương thiện Việt Nam trong nạn đói khủng khiếp 1945.
* Ca ngợi phẩm chất đẹp đẽ của con người trong nạn đói:

+ Yêu thương, cưu mang đùm bọc nhau trong nạn đói.

+ Khát khao sống hạnh phúc.

+ Niềm tin mãnh liệt trong cuộc sống.

+ Kết thúc có hậu.

* Tố cáo tội ác của bọn thực dân, phát xít.

IV/ Ghi nhớ:

Truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân không chỉ miêu tả tình cảnh thê thảm của người nông dân nước ta trong nạn đói khủng khiếp 1945 mà còn thể hiện bản chất tốt đẹp và sức sống kì diệu của họ: ngay trên vực của cái của cái chết , họ vẫn hướng về sự sống , khát khao tổ ấm gia đình và yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Nội dung nhân đạo sâu sắc và cảm động đó thể hiện qua tình huống truyện độc đáo , cách kể chuyện hấp dẫn , miêu tả tâm lí khá tinh tế, dựng đối thoại sinh động.